

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 10 -2019.
“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi; bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên
tòa:*** Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1989; HKTT và cư trú: Khu H, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1986. HKTT và cư trú: Cụm 5, thôn P, xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2019 và ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thu Ph trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Kim Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CS, huyện C, Hà Nội vào ngày 27/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống ở nhà chồng tại xã PC,

huyện C được 01 năm thì hai vợ chồng chuyển về khu H, thị trấn CS chung sống cùng mẹ chị.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 03 năm đầu. Sau đó vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th bắt đầu đi chơi bởi qua đêm không về nhà; hàng tháng anh Th đưa cho chị 02 triệu đồng để đóng góp tiền ăn nhưng do anh Th chời bởi cò bạc nên thường xuyên vay tiền của chị và vay tiền của mẹ để chị không trả. Năm 2017, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Th nhưng mẹ đẻ chị khuyên và anh Th cũng xin lỗi nên chị đã rút đơn về. Ngày 13/6/2019, anh Th và mẹ đẻ chị xô xát về vấn đề tiền nong, anh Th chửi mẹ đẻ chị và ném bình thủy tinh đựng nước vào mẹ chị dẫn đến mẹ chị bị thương. Chị đã phải báo Công an thị trấn CS can thiệp. Từ đó đến nay anh Th không về ở cùng với mẹ con chị nữa. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Kim Th.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là Nguyễn Kim H, sinh ngày 14/11/2010. Hiện nay cháu H đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang mở một nhà hàng ăn uống cùng với anh họ của chị, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/ tháng và chị chung sống cùng mẹ đẻ (chị là con duy nhất trong gia đình) nên chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Do anh Nguyễn Kim Th không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể ghi nhận được lời khai của anh Th.**

*** Ông Nguyễn Kim B (bố đẻ anh Th) trình bày:** Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án ông đã giao cho anh Th và quan điểm của anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Ph. Anh Th và chị Ph sau khi kết hôn được 01 năm thì chuyển về nhà mẹ đẻ chị Ph sống, nên quá trình, nguyên nhân mâu thuẫn của chị Ph, anh Th ông không biết, chỉ thấy anh Th lúc bỏ về nhà ông có nói do mâu thuẫn với mẹ vợ vì chuyện tiền bạc. Anh Th, chị Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim H sinh năm 2010. Chị Ph, anh Th ly hôn, cháu H muốn ở với ai gia đình ông không bắt ép.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Kim Th; khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim H. Nếu được nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Ph: Cho chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn với anh Nguyễn Kim Th giao cháu Nguyễn Kim H cho chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thu Ph có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Kim Th, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn – anh Nguyễn Kim Th có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã PC, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn – anh Nguyễn Kim Th: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Th thông qua ông B, bà T (bố mẹ đẻ anh Th) nhưng anh Th vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã triệu tập anh Th hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Kim Th.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ph kết hôn với anh Nguyễn Kim Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2009

tại UBND thị trấn CS, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Nguyễn Thị Thu Ph và ông Nguyễn Kim B (bố anh Th), Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh Th và chị Ph đã ly thân từ khoảng tháng 6/2019 đến nay. Tòa án đã nhiều lần báo anh Th đến Tòa án làm việc, để hòa giải nhưng anh Th không có mặt, điều này thể hiện anh Th không có thiện chí hòa giải, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Ph và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 14/11/2010.

Chị Ph có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con chung và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Ph có thu nhập và nơi ở ổn định; anh Th không đến Tòa án giải quyết. Do đó, việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thu Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Ph tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn với anh Nguyễn Kim Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Kim Th có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu Ph không yêu cầu anh Nguyễn KimTh cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Kim Th đến khi các bên có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0004155 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 11/7/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn CS, huyện C, Tp. Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai